

Bản án số: **17/2018/LĐ-PT**

Ngày: 05/11/2018

V/v: “*Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải, tiền phép năm, tiền thưởng, tiền phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hà

Các Thẩm Phán: Bà Phan Thị Thu Hương

Bà Vũ Thị Thu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2017/TLPT- LĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải, tiền phép năm, tiền thưởng, tiền phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2017/LĐ-ST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **21/ 2018/QĐ-PT** ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: 80 tổ 1, Kp. 11, p. A, Tp. B, T. Đồng Nai

- Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Nguyễn Anh T, sn: 1990.
(Theo văn bản ủy quyền ngày 01/9/2016 - BL 187)

Địa chỉ: Số 2B – 2C, N, p. T, Tp. B, T. Đồng Nai.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Vũ Mạnh H - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 2B – 2C, N, p. T, Tp. B, T. Đồng Nai.

2. Bị đơn: Công TNHH T

- Đại diện theo pháp luật: Ông Kim Tae H - Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Đường 02, KCN N, H. N, T. Đồng Nai.

- **Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn do sáp nhập doanh nghiệp:**
Công ty TNHH T1.

Địa chỉ: Đường 206, Khu Công nghiệp P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Lee Hag J – chức vụ: Tổng giám đốc.

- **Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T1:** Ông Dương Thành Tâm, sinh năm: 1982.

Địa chỉ liên hệ: Phòng 505A, tầng 5 – nhà 06 tầng, Tòa nhà F, 105 L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

3. **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bảo hiểm xã hội huyện N (có văn bản xin vắng mặt).

(Các đương sự bà T, ông T2 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T có đại diện ủy quyền bà Nguyễn Anh T trình bày:

Ngày 04/03/2013, Công TNHH T (Công ty T) và ông T ký hợp đồng lao động thử việc 02 tháng mã hợp đồng số 201303041 tổng lương thử việc là 10.000.000đồng/tháng. Hết thời gian thử việc ngày 04/05/2013, Công ty tiếp tục ký hợp đồng lao động chính thức mã hợp đồng 201305041 thời hạn hợp đồng 01 năm tính từ ngày 04/05/2013 đến ngày 04/05/2014. Chức vụ là trưởng bộ phận nhân sự, mức lương: 12.100.000 đồng, gồm lương cơ bản 9.600.000đồng/tháng, phụ cấp trách nhiệm 2.042.000đồng/tháng; Tiền xăng 150.000.000đồng/tháng; Tiền cơm là 208.000đồng/tháng; thâm niên từ tháng 11/2013 là 100.000đồng. Bên cạnh chức vụ Trưởng bộ phận nhân sự thì ông T còn giữ chức vụ Chủ tịch công đoàn công ty.

Trong quá trình làm việc, ông T luôn hoàn thành tốt công việc được giao. Ngày 04/12/2013 Công ty ban hành Quyết định số 2013204 sa thải ông T với lý do “Biểu hiện trong công việc không đạt theo yêu cầu của Công ty và Ban giám đốc”, Quyết định có hiệu lực từ ngày 05/12/2013.

Công ty không tổ chức họp xét kỷ luật với ông T mà trực tiếp ban hành quyết định sa thải ông T là trái với quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, bà T đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công TNHH T phải trả các khoản tiền bồi thường cụ thể như sau:

- Khoản tiền lương trong những ngày ông T không được làm việc là 531.484.414đồng, cụ thể như sau:

+ Từ ngày 05/12/2013 đến ngày 04/05/2014, mức lương 12.100.000đồng/tháng, số tiền lương là 60.034.645đồng.

+ Từ ngày 05/05/2014 đến ngày 04/05/2015, mức lương 12.680.000đồng/tháng, số tiền lương là 152.647.692đồng.

+ Từ ngày 05/05/2015 đến ngày 04/05/2016, mức lương 13.284.000đồng/tháng, số tiền lương là 160.940.769đồng.

+ Từ ngày 05/05/2016 đến ngày 26/04/2017, mức lương 13.913.200đồng/tháng, số tiền lương là 157.861.308đồng.

- Khoản tiền phép năm tính từ tháng 12/2013 đến tháng 04/2017 là 20.731.785đồng, cụ thể như sau:

+ Từ tháng 12/2013 đến tháng 04/2014, số ngày phép năm là 5 ngày với số tiền là 2.326.923đồng.

+ Từ tháng 05/2014 đến tháng 04/2015, số ngày phép năm là 12 ngày với số tiền là 5.852.308đồng.

+ Từ tháng 05/2015 đến tháng 4/2016, số ngày phép năm là 12 ngày với số tiền là 6.131.077đồng

+ Từ tháng 05/2016 đến tháng 04/2017, số ngày phép năm là 12 ngày với số tiền là 6.421.477đồng.

- Khoản tiền Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT) từ tháng 12/2013 đến tháng 04/2015 và từ tháng 05/2016 đến tháng 04/2017 là 68.536.704đồng, cụ thể như sau:

+ Tại thời điểm tháng 12/2013 với mức lương cơ bản 9.600.000đồng/tháng, số tháng được hưởng là 01 tháng. Số tiền là $(9.600.000 \times 20\%) \times 01 = 1.920.000$ đồng.

+ Tại thời điểm từ tháng 01/2014 đến tháng 04/2014 với mức lương cơ bản 9.600.000đồng/tháng, số tháng được hưởng là 4 tháng. Số tiền là $(9.600.000 \times 21\%) \times 4 = 8.064.000$ đồng.

+ Tại thời điểm từ tháng 5/2014 đến tháng 04/2015 với lương cơ bản là 10.080.000đồng/tháng, số tháng được hưởng là 12 tháng. Số tiền là $(10.080.000 \times 21\%) \times 12 = 25.401.600$ đồng.

+ Tại thời điểm từ tháng 05/2016 đến tháng 04/2017 với lương cơ bản là 11.113.200đồng/tháng, phụ cấp chức vụ là 2.042.000đồng/tháng, số tháng được hưởng là 12 tháng. Số tiền là $(11.113.200 + 2.042.000) \times 21\% \times 12 = 33.151.104$ đồng

Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT) từ tháng 05/2015 đến tháng 04/2016, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện vì thời gian trên anh T đã đóng BHXH, BHYT tại Công ty TNHH Fashion Garment 2.

- Bồi thường do sa thải anh T trái pháp luật 02 tháng lương với mức lương 13.913.200đồng/tháng là 27.826.400đồng.

- Khoản tiền phụ cấp điện thoại cho chức danh Trưởng bộ phận từ tháng 03/2013 đến tháng 4/2017 mức 300.000đồng/tháng tổng là 14.700.000đồng.

- Khoản tiền thưởng tết âm lịch hàng năm là 39.720.214đồng, cụ thể như sau:

+ Tại thời điểm năm 2013 với mức lương 9.600.000đồng, số tiền là 7.943.014đồng.

+ Tại thời điểm năm 2014 với mức lương 10.080.000đồng, số tiền là 10.080.000đồng.

+ Tại thời điểm năm 2015 với mức lương 10.584.000đồng, số tiền là 10.584.000đồng.

+ Tại thời điểm năm 2016 với mức lương 11.113.200đồng số tiền là 11.113.200đồng.

- Khoản tiền thưởng tết Độc lập hàng năm là 3.026.400đồng, cụ thể như sau:

+ Tại thời điểm năm 2014 với mức lương 9.600.000đồng, số tiền là 960.000đồng

+ Tại thời điểm năm 2015 với mức lương 10.080.000đồng, số tiền là 1.008.000đồng.

+ Tại thời điểm năm 2016 với mức lương 10.584.000đồng, số tiền là 1.058.000đồng.

- Khoản tiền thưởng lễ Quốc Khánh hàng năm là 3.177.720đồng, cụ thể như sau:

+ Tại thời điểm năm 2014 với mức lương 10.080.000đồng, số tiền là 1.008.000đồng.

+ Tại thời điểm năm 2015 với mức lương 10.584.000đồng, số tiền là 1.058.400đồng.

+ Tại thời điểm năm 2016 với mức lương 11.113.200đồng, số tiền là 1.113.200đồng.

- Đối với khoản tiền phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng cho chức danh chủ tịch công đoàn, nguyên đơn đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền này không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Nếu cần sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Tổng số tiền mà ông T yêu cầu Công TNHH T phải bồi thường là 681.377.237đồng.

- Buộc Công TNHH T phải nhận ông T trở lại làm việc với chức danh Trưởng phòng nhân sự. Trường hợp Công ty không đồng ý nhận anh T trở lại làm việc thì phải bồi thường thêm 4 tháng tiền lương với mức lương 12.100.000đồng, số tiền là 48.400.000đồng. Đối với bảo hiểm thất nghiệp anh T không yêu cầu Công ty chi trả cũng không yêu cầu đóng cho anh T.

Theo bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Công TNHH T có đại diện ủy quyền ông Dương Thành Tâm trình bày:

Về thời gian ký hợp đồng lao động, công việc, mức lương, thời gian ban hành Quyết định sa thải ông T như đại diện ủy quyền bị Thơ trình bày là đúng.

Nay ông T có đại diện ủy quyền bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH T phải bồi thường cho ông Tuấn tổng số tiền 681.377.237đồng đối với các khoản tiền:

+ Khoản tiền lương trong những ngày ông T không được làm việc là 531.484.414đồng.

+ Khoản tiền phép năm tính từ tháng 12/2013 đến tháng 04/2017 là 20.731.785đồng.

+ Khoản tiền Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT) từ tháng 12/2013 đến tháng 04/2015 và từ tháng 05/2016 đến tháng 04/2017 là 68.536.704đồng.

+ Khoản tiền bồi thường do sa thải trái pháp luật là 13.913.200đồng.

+ Khoản tiền phụ cấp điện thoại cho chức danh Trưởng bộ phận từ tháng 03/2013 đến tháng 4/2017 là 14.700.000đồng.

+ Khoản tiền thưởng tết âm lịch hàng năm là 39.720.214đồng.

+ Khoản tiền thưởng tết Độc lập hàng năm là 3.026.400đồng.

+ Khoản tiền thưởng lễ Quốc Khánh hàng năm là 3.177.720đồng.

Và buộc Công ty TNHH T phải nhận ông T trở lại làm việc với chức danh Trưởng phòng nhân sự. Trường hợp Công ty không đồng ý nhận anh ông trở lại làm việc thì phải bồi thường thêm 4 tháng tiền lương.

Ông T2 là đại diện ủy quyền cho Công ty TNHH T không đồng ý với các yêu cầu trên của nguyên đơn. Lý do công ty ban hành quyết định sa thải ông T bởi lẽ: Trong quá trình giải quyết công việc ông T bộc lộ yếu kém về kiến thức chuyên môn và kỹ năng quản lý, giải quyết công việc, thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với lãnh đạo do anh T can thiệp sâu vào việc quản lý công ty. Tuy nhiên, phía Công ty xác định sa thải ông T về trình tự thủ tục chưa đúng quy định pháp luật. Do đó chỉ đồng ý trả tiền lương cho ông T trong những ngày không được làm việc từ tháng 12/2013 (khi có quyết định sa thải) đến ngày 04/5/2014 là thời điểm hết hạn trên hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đến ngày 04/5/2014. Ngoài ra, Công ty TNHH T có thiện chí hỗ trợ thêm cho ông Tuấn 02 tháng tiền lương với mức lương cơ bản 9.600.000 đồng theo hợp đồng đã ký.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện Nhon Trạch trình bày:

Quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp của ông Nguyễn Văn T như sau:

- Từ tháng 05/2013 đến tháng 11/2013 tham gia tại Công ty TNHH T có trụ sở tại Khu công nghiệp Nhon Trạch 1, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai với số sổ 751319752, chức danh Nhân sự, mức lương 9.600.000đồng do BHXH huyện Nhon Trạch quản lý thu.

Ngoài ra đối chiếu dữ liệu trên phần mềm ông Nguyễn Văn T còn có quá trình đóng BHXH, BHYT, BHTN tại Công ty TNHH Fashion Garments 2 có trụ sở tại đường số 13, KCN Biên Hòa 2, Biên Hòa, Đồng Nai và do BHXH tỉnh Đồng Nai quản lý thu như sau:

Từ tháng 05/2015 đến tháng 07/2015 số sổ 7511033968, chức danh Nhân viên kho, mức lương 6.000.000đồng.

Từ tháng 8/2015 đến tháng 12/2015 số sổ 7511033968, chức danh Nhân viên kho, mức lương 6.500.000đồng.

Từ tháng 01/2016 đến tháng 04/2016 số sổ 7511033968, chức danh Nhân viên kho, mức lương 7.100.000đồng.

- Trường hợp nếu yêu cầu về BHXH, BHYT của anh T được chấp nhận, Công ty thanh toán tiền lương cho anh T thì anh T thuộc đối tượng bắt buộc phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN và Công ty phải làm hồ sơ truy đóng BHXH, BHYT, BHTN tương ứng thời gian anh T được truy lãnh tiền lương trừ khoảng thời gian anh T đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN tại nơi khác.

BHXH huyện N, tỉnh Đồng Nai yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2017/LĐ-ST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch quyết định:

Căn cứ các Điều 32, 35, 147,184, 220, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 36, 42, 90, 103, 114, 123, 125, 126, 192, 201, 202 Bộ luật lao động năm 2012;

Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động;

Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về lệ phí, án phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn Công TNHH T.

Buộc Công TNHH T trả cho ông T số tiền lương những ngày không được làm việc 346.867.000 đồng và trả số tiền phụ cấp điện thoại cho chức danh trưởng bộ phận từ tháng 5/2013 đến tháng 11/2013 là 2.100.000 đồng.

Buộc Công TNHH T bồi thường cho ông T số tiền sa thải trái pháp luật 24.200.000 đồng và bồi thường thêm để chấm dứt hợp đồng 24.200.000 đồng .

Buộc Công TNHH T đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông T từ ngày 5/12/2013 đến 30/4/2015 và từ 1/5/2015 đến 25/4/2017 theo mức lương: 9.600.000 đồng/ tháng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông T về yêu cầu trả tiền thưởng lễ độc lập 30/4, Quốc Khánh 2/9, tết âm lịch, tiền phép năm, phụ cấp trưởng bộ phận từ tháng 12/2013 đến tháng 4/2017.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi đối với yêu cầu trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ tháng 5/2015 đến tháng 4/2016.

Về án phí: Công ty TNHH T phải chịu 9.934.175 đồng án phí lao động sơ thẩm. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 28/4/2017, bà Nguyễn Anh T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ngày 19/5/2017, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 176/QĐKN-VKSND kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án sơ thẩm thụ lý và xét xử là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật.

Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Anh T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T làm trong hạn luật định, bà T được ông T ủy quyền kháng cáo theo Văn bản ủy quyền lập ngày 21/02/2017 là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Kháng nghị của VKSND tỉnh Đồng Nai đúng hạn nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về kháng cáo của bị đơn Công TNHH T đã quá hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã giải quyết bằng Quyết định không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn số 02/2017 ngày 21/9/2017.

[2] Về tư cách đương sự: Tại cấp phúc thẩm bị đơn Công TNHH T và bị đơn Công ty TNHH T1 có đơn trình bày và cung cấp hồ sơ pháp nhân thể hiện: Ngày 26/4/2018 bị đơn Công TNHH T và Công ty TNHH T1 đã có thỏa thuận sáp nhập, theo đó bị đơn Công TNHH T đã chấm dứt hoàn toàn tư cách pháp nhân độc lập và Công ty TNHH T1 kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Công TNHH T, do đó Công ty TNHH T1 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại điều 89 Bộ luật dân sự và Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Xét thấy, do Công TNHH T ban hành Quyết định số 2013204 sa thải ông T trái pháp luật về trình tự thủ tục xử lý kỷ luật lao động sa thải công ty trực tiếp ban hành quyết định sa thải đối với ông T mà không thông báo, không tổ chức họp xét kỷ luật lao động là trái với quy định tại điều 125 Bộ luật lao động nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị đơn Công TNHH T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về mức lương làm căn cứ tính bồi thường và kháng cáo về việc lên lương: Bà T cho rằng thỏa thuận trong hợp đồng lao động là lên lương 5% nên nguyên đơn ông T yêu cầu lấy thỏa thuận % nâng lương để làm căn cứ tính tiền lương khi buộc bị đơn Công TNHH T bồi thường cụ thể: Tại thời điểm năm 2013 mức lương cơ bản là 9.600.000đồng, năm 2014 với mức lương 10.080.000đồng, năm 2015 với mức lương 10.584.000đồng; năm 2016 với mức lương 11.113.200đồng nên lương hàng

năm của ông T thay đổi theo thỏa thuận tại hợp đồng lao động nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tính 9.600.000đ mức lương cơ bản là không chính xác. Xét thấy tại hợp đồng lao động hai bên có thỏa thuận “*Chế độ nâng lương: Lên 5% lương cơ bản khi ký lại hợp đồng và Luật lao động Việt Nam*”(BL12), xét thấy đây là thỏa thuận khi giữa người lao động và người sử dụng lao động sau một thời gian hai bên thực hiện hợp đồng lao động và được đánh giá trên công việc nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo phần này. Do đó, xác định lương cơ bản là 9.600.000đ và các khoản phụ cấp nên theo khởi kiện lương bảng thanh toán lương công nhân viên phía ông T cũng như Công TNHH T cung cấp đều thể hiện lương của ông T tại thời điểm sa thải là 12.100.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xác định lương của ông T là 12.100.000 đồng/tháng là có căn cứ, kháng cáo của nguyên đơn về phần này là không phù hợp quy định pháp luật, nên không có cơ sở chấp nhận, thay đổi kháng nghị của VKSND tỉnh Đồng Nai về phần này là có căn cứ.

Xét kháng cáo của bà T về việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường tiền lương những ngày không được làm việc kể từ ngày sa thải trái luật ngày 05/12/2013 đến ngày xét xử sơ thẩm:

Nhận thấy, ông T làm tại Công TNHH T theo hợp đồng lao động có xác định thời hạn là một năm kể từ ngày ngày 04/05/2013 đến ngày 04/05/2014. Ông T còn là Chủ tịch công đoàn cơ sở theo Quyết định số 85/QĐ-LĐLĐ về việc công nhận kết quả bầu bổ sung ông Nguyễn Văn T là Chủ tịch và một số người trúng cử Ban chấp hành công đoàn cơ sở Công TNHH T của Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Nhơn Trạch vào ngày 13/8/2013 (BL 640,643); sau khi bị Công TNHH T sa thải thì Liên đoàn lao động huyện Nhơn Trạch Quyết định số 349/QĐ-LĐLĐ về việc công nhận kết quả bầu bổ sung ông Đào Công Danh là chủ tịch Ban chấp hành công đoàn cơ sở Công TNHH T vào ngày 10/10/2014 (BL 254). Như vậy, do việc sa thải ông T trái luật nên Công TNHH T mới tiến hành bầu bổ sung ông Đào Công Danh làm Chủ tịch Ban chấp hành công đoàn cơ sở Công ty. Đến ngày 07/11/2015 Đại hội công đoàn cơ sở Công TNHH T đã tiến hành và đã có Ban chấp hành công đoàn cơ sở mới; việc Công TNHH T tiến hành Đại hội công đoàn cơ sở vào ngày 07/11/2015 là theo nhiệm kỳ của Luật Công đoàn nhiệm kỳ 2010 – 2015 và theo quy chế về nhiệm kỳ của Công đoàn cơ sở các cấp trên toàn quốc của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, do đó quyền lợi của ông T được tính đến ngày có kết quả đại hội của Đại hội công đoàn cơ sở mới vì tại Khoản 6, Điều 192 của Bộ Luật Lao động quy định rõ : “*Khi người lao động là cán bộ Công đoàn không chuyên trách đang trong nhiệm kỳ Công đoàn mà hết hạn hợp đồng lao động thì được gia hạn hợp đồng lao động đã giao kết đến hết nhiệm kỳ*”. Đồng thời, tại Khoản 1, Điều 25 của Luật Công đoàn cũng quy định : “*Trường hợp hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hết hạn mà người lao động là cán bộ Công đoàn không chuyên trách đang trong nhiệm kỳ thì được gia hạn hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc đến hết nhiệm kỳ*”. Như vậy, quyền lợi của ông T được tính đến ngày 07/11/2015. Bên cạnh đó, phía người đại diện Công TNHH T cũng thừa nhận các ông bà Võ Minh Tân, Nguyễn Thị Ngọc Quý, Hoàng Duy Thuận và người lao động tại công ty có tham gia đại hội, bỏ phiếu bầu và ông T trúng cử cũng như được Liên đoàn Lao động huyện Nhơn Trạch công nhận vào ngày 13/8/2013 (BL

640,643), đồng thời Công TNHH T cũng không có đơn khiếu nại gì đối với kết quả bầu như trên do đó quyền lợi của ông T được tính đến ngày 07/12/2015.

Qua xem xét tiền lương những ngày không được làm việc của ông T mà Tòa án sơ thẩm tính toán là chưa chính xác nên cần tính lại như sau:

Tiền lương những ngày không được làm việc: tính từ ngày bị sa thải 05/12/2013 đến ngày 07/11/2015 là 23 tháng 02 ngày:

$$12.100.000đ \times 23 \text{ tháng} + 02 \text{ ngày} = \mathbf{279.230.000đ(A)}.$$

Do đó việc bà T kháng cáo yêu cầu tính tiền lương của ông T đến ngày xét xử sơ thẩm là không có căn cứ để chấp nhận nên không chấp nhận kháng cáo phần này của bà T. Xét thay đổi kháng nghị của VKSND tỉnh Đồng Nai về phần này là có căn cứ nên chấp nhận.

Xét kháng cáo của bà T yêu cầu Công TNHH T phải bồi thường 04 tháng lương để chấm dứt hợp đồng lao động: Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay hai bên đều đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động nhưng kháng cáo yêu cầu bị đơn Công TNHH T phải bồi thường 04 (bốn) tháng lương là không có cơ sở, bởi lẽ tại Khoản 3 Điều 42 Bộ luật lao động quy định “*Trường hợp người sử dụng lao động không muốn nhận lại người lao động và người lao động đồng ý, thì ngoài khoản tiền bồi thường quy định tại khoản 1 Điều này và trợ cấp thôi việc theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật này, hai bên thỏa thuận khoản tiền bồi thường thêm nhưng ít nhất phải bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động để chấm dứt hợp đồng lao động*”. Như vậy nếu giữa ông T và Công TNHH T (nay Công ty TNHH T1 thừa kế quyền và nghĩa vụ) có thỏa thuận cao hơn hai tháng tiền lương thì Tòa án ghi nhận nhưng trong trường hợp cụ thể này do hai bên không thỏa thuận được nên việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận mức bồi thường cho ông T trái pháp luật nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T hai tháng tiền lương bằng **24.200.000đ(B)** là có căn cứ đúng pháp luật. Xét thay đổi kháng nghị của VKSND tỉnh Đồng Nai về phần này là có căn cứ nên chấp nhận.

Về phần bồi thường hai tháng tiền lương do sa thải trái luật là 24.200.000đ(C) phần này không có kháng cáo kháng nghị nên giữ nguyên.

Về kháng cáo của bà T về việc yêu cầu bồi thường khoản tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế mà bị đơn đã thu của ông T với số tiền Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT) từ tháng 12/2013 đến tháng 04/2015 và từ tháng 05/2016 đến tháng 04/2017 là 68.536.704đồng, xét thấy theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Luật bảo hiểm xã hội 2006 (khoản 2, khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014) và khoản 1 Điều 15 Luật bảo hiểm y tế thì người sử dụng lao động phải có nghĩa vụ đóng, chốt và trả sổ cho người lao động. Do Công TNHH T sa thải ông T trái pháp luật nên buộc công ty truy đóng BHXH, BHYT của ông T từ ngày 5/12/2013 đến ngày 25/4/2017 nhưng cản trở thời gian ông T đã tham gia đóng bảo hiểm tại Công ty TNHH Fashion Garments 2 việc Tòa án sơ thẩm tuyên buộc Công TNHH T (nay Công ty TNHH T1 thừa kế quyền và nghĩa vụ) phải có nghĩa vụ đóng BHXH.BHYT cho ông T là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo này của bà T. Đối với kháng cáo của bà T xem lại mức lương 9.600.000đ mà Tòa án sơ thẩm buộc bị đơn phải đóng cho ông T là 9.600.000đ, về vấn đề này khi bản án phúc thẩm có hiệu

lực pháp luật cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Nhơn Trạch sẽ căn cứ vào các quy định về luật Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để tính toán tuy nhiên mức đóng BHXH, BHYT là 9.600.000đ vì theo quy định tại Khoản 2, Điều 94 Luật BHXH năm 2006 là luật có hiệu lực tại thời điểm các bên có nghĩa vụ trong trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội “Về tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH bắt buộc, đối với người lao động đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH là mức tiền lương, tiền công ghi trong hợp đồng lao động” nên Tòa án sơ thẩm xét xử là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo về phần này của nguyên đơn. Xét thay đổi kháng nghị của VKSND tỉnh Đồng Nai về phần này là có căn cứ.

Tại phiên Tòa sơ thẩm bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Trả tiền BHXH, BHYT từ tháng 5/2015 đến tháng 4/2016 do thời gian ông T đã tham gia đóng bảo hiểm tại công ty TNHH Fashion Garments 2, việc Tòa án sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với phần rút yêu cầu này của đại diện theo ủy quyền của ông T là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật phần này không có kháng cáo kháng nghị nên không xét lại.

Đối với yêu cầu công ty trả tiền thưởng lễ độc lập 30/4, Quốc khánh 2/9, tết cổ truyền: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện và rút kháng cáo đối với yêu cầu trả tiền thưởng lễ độc lập 30/4, Quốc khánh 2/9, tết âm lịch, đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng đồng ý với việc rút khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn, xét thấy việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút phần này và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đồng ý không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện Nhơn Trạch và đây là tình tiết khách quan nên hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần đối với yêu cầu công ty trả tiền thưởng lễ độc lập 30/4, Quốc khánh 2/9, tết cổ truyền. VKSND tỉnh Đồng Nai rút kháng nghị đối với phần này nên đình chỉ xét xử phần này đối với kháng nghị của VKSND tỉnh Đồng Nai.

Đối với yêu cầu trả tiền ngày nghỉ hàng năm (tiền phép năm): Điều 111 Bộ luật lao động quy định: “Người lao động làm việc đủ 12 tháng cho một người sử dụng lao động thì được nghỉ 12 ngày/ năm...”. Ông T tham gia lao động từ tháng 5/2013 đến tháng 11/2013, thời gian trên phía bị đơn khai đã chi trả đầy đủ cho anh T, Tại phiên tòa chị T xác định không tranh chấp trong thời gian trên nên không xem xét. Riêng yêu cầu trả tiền ngày nghỉ hàng năm (tiền phép năm) tính từ 12/2013 đến 01/2017, xét thấy ông T bị sa thải trái luật nên cần tính buộc bị đơn Công TNHH T phải chi trả chế độ phép này cho ông T không làm việc tại công ty, cụ thể mỗi năm làm việc 12 ngày lương:

Mức lương của ông T là: $12.100.000đ/26 = 465.385đ/ngày$; vậy tổng tiền phép được tính như sau:

Từ tháng 12/2013 - tháng 04/2014: 05 ngày phép x 465.385đ/ngày = 2.326.925đ;

Từ tháng 05/2014 - tháng 04/2015: 12 ngày phép x 465.385đ/ngày = 5.582.308đ;

Từ tháng 05/2014 -tháng 04/2015: 12 ngày phép x 465.385đ/ngày = 2.792307đ;

Từ tháng 05/2015 -tháng 11/2015: 07 ngày phép x 465.385đ/ngày = 3.257.695đ;

Tổng tiền phép: 14.229.235đ.

Do đó chấp nhận kháng cáo về phần này của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chấp thuận kháng nghị về phần này của VKSND tỉnh Đồng Nai buộc Công ty TNHH T1 là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn trả cho ông T tiền phép của bốn năm 2014,2015 là Tổng tiền phép: **14.229.235đ(D)**.

Xét yêu cầu trả tiền phụ cấp điện thoại cho chức danh trưởng bộ phận:

Theo quy định tại nội quy Công ty chức danh trưởng bộ phận được phụ cấp 300.000 đồng/tháng. Do ông T bị sa thải trái luật và đây là phụ cấp chức vụ được thanh toán theo quy định của pháp luật nên kháng cáo về này của người đại diện theo ủy quyền của ông T yêu cầu và kháng nghị về phần này của VKSND tỉnh Đồng Nai là có một phần cơ sở chấp nhận cần buộc công ty trả tiền phụ cấp cho ông T từ tháng 5/2013 đến tháng 11/2015: 23 tháng x 300.000 đồng/tháng=**6.900.000 đồng(E)**.

Tổng cộng tiền bồi thường cho ông T mà Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn do sáp nhập doanh nghiệp: **Công ty TNHH T1** phải trả là: **348.759.235đ**.

[6] *Về án phí:* Ông T phải chịu 200.000đ án phí LDST về phần rút khởi kiện và kháng cáo phần yêu cầu trả tiền thưởng lễ độc lập 30/4, Quốc khánh 2/9, tết âm lịch; do sửa án sơ thẩm về tính bồi thường nên sửa án phí sơ thẩm, Công TNHH T phải chịu 10.462.777đ án phí lao động sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Ông T không phải chịu án phí LDPT theo luật.

[7] *Về áp dụng pháp luật:* Cần bổ sung Luật BHXH , Luật Công đoàn để giải quyết vụ án.

[8]*Về cách tuyên:* Tại cấp sơ thẩm lần thứ 2 bà T đại diện theo ủy quyền của ông T có rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng cho chức danh Chủ tịch công đoàn cơ sở nhưng Tòa án sơ thẩm không tuyên là có thiếu sót, tuy nhiên phần này không có kháng cáo kháng nghị nên tuyên bổ sung: Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng cho chức danh Chủ tịch công đoàn cơ sở của nguyên đơn ông T.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút một phần kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

Bị đơn Công TNHH T sa thải ông T trái luật. Ông T là chủ tịch công đoàn cơ sở và nhiệm kỳ của ông T được tính đến ngày đại hội công đoàn cơ sở nhiệm kỳ mới là ngày 07/11/2015 nên quyền lợi của ông T được tính đến ngày này. Tiền phép năm là có căn cứ, tiền điện thoại do sai thải ông T trái luật nên ông T được hưởng, nguyên đơn và rút khỏi kiện và kháng cáo phần tiền lễ 30/4, tết âm lịch, quốc khánh 2/9, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay VKSND tỉnh Đồng Nai cũng rút kháng nghị phần tiền lễ 30/4, tết âm lịch, quốc khánh 2/9 nên đề nghị giải quyết theo luật định; do đó đề nghị chấp nhận 1 phần kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh Đồng Nai.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập và quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 299, Khoản 2, 4 Điều 308, Điều 309, Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự,

Chấp nhận việc rút một khởi kiện và rút một phần kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chấp nhận việc rút một phần kháng nghị đối với phần yêu cầu trả tiền thưởng lễ độc lập 30/4, Quốc khánh 2/9, tết âm lịch của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đình chỉ xét xử phúc thẩm và hủy một phần bản án sơ thẩm đối với phần yêu cầu trả tiền thưởng lễ độc lập 30/4, Quốc khánh 2/9, tết âm lịch của nguyên đơn. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Anh T, và chấp nhận thay đổi một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, sửa một phần bản án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, 35, 147,184, 220, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 36, 42, 90, 103, 114, 123, 125, 126, 192, 201, 202 Bộ luật lao động năm 2012; Khoản 1, Điều 25 của Luật Công đoàn, Khoản 1 Điều 18, Khoản 2, Điều 94 Luật BHXH năm 2006, Khoản 2, khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014, Khoản 1 Điều 15 Luật bảo hiểm y tế.

Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động;

Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về lệ phí, án phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn Công TNHH T (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn do sáp nhập doanh nghiệp: Công ty TNHH T1).

Buộc Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn do sáp nhập doanh nghiệp: Công ty TNHH T1 phải trả cho ông T số tiền lương những ngày không được làm việc, bồi thường thêm hai tháng lương do sa thải trái pháp luật và bồi thường thêm hai tháng lương để chấm dứt hợp đồng và trả số tiền phụ cấp điện thoại cho chức danh trưởng bộ phận, tiền phép năm từ tháng 5/2013 đến tháng 11/2015 với tổng số tiền là **348.759.235đ**.

Buộc Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn do sáp nhập doanh nghiệp: Công ty TNHH T1 phải trả đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông T từ ngày 5/12/2013 đến 30/4/2015 và từ 1/5/2015 đến 07/11/2015 theo mức lương: 9.600.000 đồng/ tháng, chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông T.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm và hủy một phần bản án sơ thẩm đối với yêu cầu của ông T về yêu cầu trả tiền thưởng lễ độc lập 30/4, Quốc Khánh 2/9, tết âm lịch.

Đình chỉ xét xử sơ thẩm một phần yêu cầu khởi kiện của ông T đối với yêu cầu trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ tháng 5/2015 đến tháng 4/2016.

Đình chỉ xét xử sơ thẩm một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng cho chức danh Chủ tịch công đoàn cơ sở.

Về án phí: Ông T phải chịu 200.000đ án phí LĐST về phần rút khởi kiện và kháng cáo phần yêu cầu trả tiền thưởng lễ độc lập 30/4, Quốc khánh 2/9, tết âm lịch nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông T đã nộp theo biên lai thu số 001346 ngày 26/10/2015, ông T không phải chịu án phí LĐPT.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn do sáp nhập doanh nghiệp: Công ty TNHH T1 phải chịu 10.462.777đ đồng án phí lao động sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông T đã nộp theo biên lai thu số 002965 ngày 16/6/2017. Như vậy Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn do sáp nhập doanh nghiệp: Công ty TNHH T1 còn phải chịu 10.162.777đ đồng án phí lao động sơ thẩm.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo điều 357 BLDS, mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H Nhơn Trạch;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Hà